

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản

**CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI
TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự thảo văn bản: NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 147/2024/NĐ-CP
NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ
THÔNG TIN TRÊN MẠNG**

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp giấy phép cung cấp và quản lý nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế Nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử được quản lý theo cơ chế cấp phép và quản lý đối với doanh nghiệp sở hữu hoặc doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng; không thực hiện cấp phép riêng đối với từng trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra trên nền tảng đó.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Các doanh nghiệp được cấp phép và quản lý nền tảng số được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền và bản quyền hợp pháp trong quản lý đối với doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng. của doanh nghiệp được cấp giấy phép
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp được cấp giấy phép b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Điều 22 dự Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị

4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ các bước thực hiện thủ tục hành chính tại khoản 5 Điều 22 dự thảo Nghị định. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp nộp trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thẩm quyền cấp giấy phép, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức được quy định cụ thể, rõ ràng để dễ dàng áp dụng, thực hiện.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thủ tục này mang tính độc lập, khép kín trong phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, không phát sinh yêu cầu phối hợp giải quyết với các cơ quan hành chính nhà nước khác nên không áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trong Điều 22 dự thảo Nghị định không giới hạn cách thức gửi hồ sơ, doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ bằng ba (03) cách: Nộp qua hệ thống dịch vụ công quốc gia; nộp bằng cách sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa, đảm bảo thuận lợi nhất cho cơ quan, tổ chức. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Việc quy định nộp hồ sơ bằng 03 cách và nhận kết quả là phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan, tổ chức khi thực hiện.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 29 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. b) Giấy tờ, tài liệu, bằng chứng chứng minh quyền quản lý, vận hành nền tảng hợp pháp tại Việt Nam. Đối với văn bản, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải dịch sang tiếng Việt có chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực. c) Đề án có xác nhận của	- Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo xác định đúng yêu cầu, đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp. Thông tin cần thiết, chính xác. Lý do: Việc chuẩn hóa mẫu đơn, đề án nội dung giúp thống nhất thông tin kê khai, tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp khi chuẩn bị hồ sơ; đồng thời giúp cán bộ tiếp nhận dễ dàng phân loại, tra cứu và xử lý nghiệp vụ; yêu cầu chữ ký, con dấu nhằm xác nhận tư cách pháp nhân, đảm bảo tính hợp pháp của tài liệu và ràng buộc trách nhiệm pháp lý của đơn vị đối với các nội dung đã cam kết trong Đề án.

người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép, bao gồm các nội dung sau: Mô hình hoạt động của nền tảng và phạm vi cung cấp dịch vụ; Cơ chế quản lý nội dung do người sử dụng tạo ra; Cơ chế phát hiện, ngăn chặn và gỡ bỏ nội dung vi phạm; Cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh và giải quyết khiếu nại; Phương án phân loại trò chơi theo độ tuổi, hiển thị thông tin khuyến cáo đối với người chơi, quản lý thời gian chơi, quản lý tài khoản người chơi và quản lý giao dịch đơn vị ảo, vật phẩm ảo (nếu có); Phương án bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu,	Có ☒ Không ☐

điều kiện thực hiện TTHC không?	
đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử xem xét, cấp Giấy phép theo Mẫu số 30 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi cho doanh nghiệp một đoạn mã (thể hiện biểu tượng nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử đã cấp phép) qua địa chỉ thư điện tử của doanh nghiệp.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Chỉ áp dụng với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ:.....

	Lý do quy định:..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, có ngành nghề cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp; có trụ sở chính với địa chỉ và số điện thoại liên hệ rõ ràng và liên hệ được;
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Chỉ áp dụng với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Các đối tượng nêu trên ở phạm vi toàn quốc, do đó, không thể mở rộng phạm vi.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử xem xét, cấp Giấy phép theo Mẫu số xxx tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi cho doanh nghiệp một đoạn mã (thể hiện biểu tượng nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử đã cấp phép) qua địa chỉ thư điện tử của doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử có văn

	bản trả lời và nêu rõ lý do.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	Không ☒ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Không ☒ Có ☐
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☐ Tờ khai ☐
c) Tên mẫu đơn, tờ khai Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 29 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nói rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:.....
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp và quản lý nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, có ngành nghề cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp; có trụ sở chính với địa chỉ và số điện thoại liên hệ rõ ràng và liên hệ được; b) Có cơ chế quản lý nội dung do người sử dụng tạo	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

ra đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định này;

c) Có bộ phận chịu trách nhiệm quản lý nội dung; Có nhân sự trực 24/7 để xử lý các vấn đề: Tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam; giải quyết và phản hồi khiếu nại từ người chơi Việt Nam;

d) Có phương án bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật; có biện pháp phòng ngừa việc trẻ em tiếp cận trò chơi điện tử hoặc nội dung không phù hợp với độ tuổi.

đ) Có hệ thống kỹ thuật đáp ứng việc quản lý, lưu trữ và truy xuất được thông tin về tài khoản người sử dụng, tài khoản người khởi tạo trò chơi điện tử; lưu giữ được toàn bộ quá trình khởi tạo, chỉnh sửa, phát hành, cập nhật, tạm ngừng cung cấp, gỡ bỏ và khôi phục trò chơi

điện tử hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra; Có khả năng tạm ngừng cung cấp, khóa truy cập, gỡ bỏ trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung vi phạm; khóa hoặc hạn chế quyền của tài khoản người khởi tạo khi phát hiện hành vi vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Có chức năng lưu giữ nhật ký hoạt động của hệ thống để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm.

e) Có phương án phân loại trò chơi điện tử theo độ tuổi; hiển thị kết quả phân loại; áp dụng biện pháp kiểm soát việc tiếp cận của người chơi phù hợp với độ tuổi của từng trò chơi điện tử.

g) Có phương án quản lý tài khoản người chơi; quản lý thời gian chơi; quản lý giao dịch đơn vị ảo, vật phẩm ảo hoặc lợi ích khác phát sinh

trên nền tảng (nếu có). i) Có phương án bảo vệ thông tin của người chơi theo quy định của pháp luật.	
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép - Giấy chứng nhận - Giấy đăng ký - Chứng chỉ - Thẻ - Quyết định hành chính - Văn bản xác nhận/chấp thuận - Loại khác: ☒ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Đề nghị nêu rõ:
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? Giấy phép theo Mẫu số 30 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này	Có ☒ Không ☐ Lý do: Đảm bảo thống nhất

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ Lý do: 3. Giấy phép cung cấp và quản lý nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử có thời hạn theo thời hạn của văn bản thỏa thuận cho doanh nghiệp được quyền quản lý, vận hành nền tảng nhưng không quá 05 năm. Trong trường hợp thời hạn của văn bản thỏa thuận cho doanh nghiệp được phát hành tại Việt Nam hết hạn, nếu doanh nghiệp tiếp tục được nhượng quyền quản lý, vận hành nền tảng thì thực hiện thủ tục đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định tại khoản 6 Điều này.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:.....

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp và quản lý nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế Nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử được quản lý theo cơ chế cấp phép và quản lý đối với doanh nghiệp sở hữu hoặc doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng; không thực hiện cấp phép riêng đối với từng trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra trên nền tảng đó.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	c) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử được quản lý theo cơ chế cấp phép và quản lý đối với doanh nghiệp sở hữu hoặc doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng; không thực hiện cấp phép riêng đối với từng trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra trên nền tảng đó. d) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền và bản quyền hợp pháp khởi tạo và

	phân phối trò chơi điện tử được quản lý theo cơ chế cấp phép và quản lý đối với doanh nghiệp sở hữu hoặc doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng của doanh nghiệp được cấp giấy phép
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	d) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp được cấp giấy phép e) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Khoản 6 Điều 22 dự Nghị định
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ các bước thực hiện thủ tục hành chính tại Điều 22 dự thảo Nghị định

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?

Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do: Thẩm quyền cấp giấy phép, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức được quy định cụ thể, rõ ràng để dễ dàng áp dụng, thực hiện.

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?

Có ☐ Không ☒

Nêu rõ lý do: Thủ tục này mang tính độc lập, khép kín trong phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, không phát sinh yêu cầu phối hợp giải quyết với các cơ quan hành chính nhà nước khác nên không áp dụng cơ chế liên thông.

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trong khoản 6 Điều 22 dự thảo Nghị định không giới hạn cách thức gửi hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thể gửi hồ sơ bằng ba (03) cách: Nộp qua hệ thống dịch vụ công quốc gia; nộp bằng cách sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa, đảm bảo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Việc quy định nộp hồ sơ bằng 03 cách và nhận kết quả là phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đã được cấp trong các trường hợp: Thay đổi tên nền tảng; thay đổi, bổ sung phương thức, phạm vi	- Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo xác định đúng yêu cầu, đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp. Thông tin cần thiết, chính xác.

cung cấp nền tảng; Thay đổi mô hình hoạt động của nền tảng; Văn bản thỏa thuận cho doanh nghiệp quyền quản lý, vận hành nền tảng được tiếp tục gia hạn.	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không ☐
đ) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử xem xét, cấp Giấy phép theo Mẫu số 31 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối, Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do:

quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Chỉ áp dụng với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ:..... Lý do quy định:..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Chỉ áp dụng với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Chỉ áp dụng với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:

	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Các đối tượng nêu trên ở phạm vi toàn quốc, do đó, không thể mở rộng phạm vi.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử xem xét, cấp Giấy phép theo Mẫu số 31 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	Không ☒ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Không ☒ Có ☐
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☐ Tờ khai ☐

b) Tên mẫu đơn, tờ khai	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:.....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☒ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐

	- Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? Giấy phép theo Mẫu số 31 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	Có ☐ Không ☐ Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ Lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:.....